TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1082/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị S, sinh năm 1995, nơi cư trú: 48/10 LVC, P 02, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Bị đơn: Ông Võ Thành T, sinh năm 1990, nơi cư trú: 48/10 LVC, P 02, thành phố VT, tỉnh BR - VT; địa chỉ liên lạc: 221/5 LĐT, P 17, Q GV, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị S trình bày:

Bà và ông Võ Thành T tự nguyện quen biết và tìm hiểu nhau được 02 năm. Đến năm 2014, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 23 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, bà và ông T xảy ra một số mâu thuẫn như vợ chồng hay cãi cọ, có khi chồng bà dùng bạo lực với bà rồi bỏ nhà về quê, tuy nhiên ông bà đã hàn gắn được tình cảm và tiếp tục chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt do bất đồng về cách thức làm kinh tế. Bà không đồng ý việc ông T đi làm ăn xa vì sẽ không dạy dỗ, chăm sóc

được con cái, tình cảm vợ chồng xa cách nhưng ông T không quan tâm đến ý kiến của bà.Từ khi ông T đi làm ăn xa,vợ chồng bà không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, không ai quan tâm đến ai, việc chăm sóc con cái hàng ngày đều do bà gánh vác. Bà cũng nhiều lần khuyên ông T nên cùng nhau xây dựng kinh tế tại địa phương để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông T không đồng ý. Từ tháng 11 năm 2022 ông, bà không chung sống cùng nhau, nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thành T.

Về con chung, cấp dưỡng: Bà và ông T có 02 con là Võ Thiên Phú, sinh ngày 26-8-2015 và Võ Tuệ An, sinh ngày 21-02-2020. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thành T trình bày:

Ông thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân. Ông xác định đúng là thời gian vừa qua vợ chồng ông có xa cách, tuy nhiên bản thân ông không mâu thuẫn gì với vợ con và còn tình cảm vợ chồng với bà S, muốn gia đình êm ấm, con cái có cha mẹ vì vậy ông có nguyện vọng được hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn với bà S.Về phần con chung, ông tùy theo nguyện vọng con chung Võ Thiên Phú, cháu Phú muốn ở với ai ông cũng không có ý kiến, còn cháu Võ Tuệ An hiện còn nhỏ, ông đồng ý để cháu ở với mẹ.Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Võ Thiên Phú, đồng ý để bà S trực tiếp nuôi con chung Võ Tuệ An.

Bà S đồng ý với nguyện vọng của ông T về việc ông T được trực tiếp nuôi con chung Võ Thiên Phú, bà S trực tiếp nuôi con chung Võ Tuệ An, các nội dung khác bà vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, trình bày tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S, ghi nhận sự tự thỏa thuận của bà S và ông T về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Thành T nên đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Võ Thành T có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà S và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 23 tháng 9 năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà S trình bày: Sau khi kết hôn, bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn nhưng hàn gắn được; đến năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt do bất đồng về cách thức làm kinh tế. Bà không đồng ý việc ông T đi làm ăn xa vì sẽ không dạy dỗ, chăm sóc được con cái, tình cảm vợ chồng xa cách nhưng ông T không quan tâm đến ý kiến của bà. Từ khi ông T đi làm ăn xa, vợ chồng bà không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, bà phải gánh vác mọi chuyện gia đình, chăm sóc con cái. Bà cũng nhiều lần khuyên ông T nên cùng nhau xây dựng kinh tế tại địa phương để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông T không đồng ý. Từ tháng 11 năm 2022, ông bà không chung sống cùng nhau. Tại phiên tòa, bà S vẫn xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Ông Võ Thành T thừa nhận thời gian gần đây vợ chồng ông có xa cách, không chung sống cùng nhau, tuy nhiên bản thân ông không mâu thuẫn gì với vợ con và còn tình cảm vợ chồng với bà S vì vậy ông có nguyên vọng được hàn gắn, muốn gia đình êm ấm, con cái có cha mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh của Tòa án với địa phương nơi bà S, ông T sinh sống có nội dung: bà S, ông T trong thời gian cư trú tại địa phương không yêu cầu tổ dân phố, khu phố hòa giải mâu thuẫn nên địa phương không biết rõ mâu thuẫn giữa hai người. Thời gian gần đây, ông T thường xuyên vắng nhà, việc chăm sóc các con chung do bà S thực hiện.

Sau khi thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của bà S đối với ông T, Tòa án đã tiến hành hòa giải và tạo điều kiện về thời gian cho bà S, ông T hàn gắn nhưng không đạt kết quả, bà S vẫn xác định không còn tình cảm với ông T và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S, ông T là có thật và ở mức trầm trọng, các bên đã được hòa giải nhưng không thành. Bà S kiên quyết yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với ông T. Ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng muốn

hàn gắn tình cảm với bà S và muốn con cái có đầy đủ cha mẹ, tuy nhiên ông T không đưa ra được phương pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc phải có sự tự nguyện từ cả vợ và chồng, cả hai cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nếu chỉ có sự níu kéo từ một phía sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân sẽ không đạt được.

Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà S với ông T là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà S và ông T cùng xác định ông bà có 02 con chung là: Võ Thiên Phú, sinh ngày 26-8-2015 và Võ Tuệ An, sinh ngày 21-02-2020; bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung Võ Thiên Phú,Võ Tuệ An, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.Ý kiến của ông T là tùy theo nguyện vọng của con chung Võ Thiên Phú, cháu Phú muốn ở với ai ông cũng tôn trọng; còn cháu Võ Tuệ An còn nhỏ nên ông đồng ý việc cháu Tuệ An ở với mẹ. Ý kiến của cháu Phú là muốn ở với mẹ.

Tại phiên tòa, các đương sự đã được nghe Hội đồng xét xử giải thích về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con cái, thông qua bản tự ghi nguyện vọng của cháu Võ Thiên Phú nhưng ông T thay đổi ý kiến về vấn đề con chung; ông T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung Võ Thiên Phú, bà S trực tiếp nuôi con chung Võ Tuệ An, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Bà S đồng ý với ý kiến của ông T. Xét, cháu Phú tuổi còn nhỏ, nguyện vọng của cháu cũng đã được bà S, ông T hiểu rõ, cân nhắc và đi đến thỏa thuận dựa trên những điều kiện thực tế của ông, bà và nhu cầu cơ bản của cháu Phú. Nhận thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ khoản khoản 11 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của bà S, ông T về việc ông T trực tiếp nuôi con chung Võ Thiên Phú, bà S trực tiếp nuôi con chung Võ Tuệ An, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đồng nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 11 Điều 70, khoản 4 Điều 147, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị S được ly hôn với ông Võ Thành T.

Về con chung, cấp dưỡng: ghi nhận sự tự thỏa thuận của bà S, ông T về việc bà Võ Thị S, ông Võ Thành T có 02 con chung là: Võ Thiên Phú, sinh ngày 26-8-2015 và Võ Tuệ An, sinh ngày 21-02-2020. Bà S trực tiếp nuôi con chung Võ Tuệ An, ông T trực tiếp nuôi con chung Võ Thiên Phú, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S, ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003642 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà S đã nộp xong án phí.

Ông Võ Thành T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Võ Thị S, ông Võ Thành T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Đình;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trà My